

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về rà soát, công bố, công khai
việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp
do nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất liền kề được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý

Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

Điều 4. Rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý

Hàng năm (Quý II), Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quyết định này thực hiện rà soát và lập Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương (theo Phụ lục 01 đính kèm).

Điều 5. Công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, lấy ý kiến người dân về danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương về Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý để người dân biết, tham gia ý kiến trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày niêm yết, thông báo.

2. Sau khi hết thời gian niêm yết, thông báo tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Lập biên bản kết thúc việc niêm yết, thông báo công bố công khai Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý;

b) Tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp của người dân bằng văn bản hoặc văn bản báo cáo không có ý kiến đóng góp đối với trường hợp không nhận được ý kiến đóng góp của người dân;

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện danh mục các thửa đất nhỏ hẹp. Hồ sơ báo cáo gồm: Văn bản báo cáo kèm theo Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương; biên bản kết thúc niêm yết, thông báo; văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp hoặc văn bản báo cáo không có ý kiến đóng góp của người dân.

Điều 6. Trình, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý

1. Sau khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định, rà soát, tổng hợp Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý. Việc thẩm định ưu tiên sử dụng các

thừa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý vào mục đích công cộng. Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng thì xem xét, đề xuất giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

Điều 7. Công khai các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trước khi giao đất, cho thuê đất

1. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, Phòng Tài nguyên và Môi trường đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (hoặc đăng ký bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm), báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện theo đúng quy định.

2. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định và công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (theo Phụ lục 02 đính kèm) tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý để người dân biết, tham gia ý kiến và người sử dụng đất liền kề đăng ký nhu cầu sử dụng đất.

3. Sau thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày niêm yết, thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều này; Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết, thông báo công khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng thửa đất theo đúng quy định;

b) Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quyết định này và các quy định hiện hành;

c) Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là tổ chức có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quyết định này và các quy định hiện hành.

Điều 8. Nguyên tắc, thời hạn sử dụng đất, giá đất trong giao đất, cho thuê đất

Nguyên tắc, thời hạn sử dụng đất, giá đất trong giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với người sử dụng đất liền kề là tổ chức có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý;
- c) Hàng năm (trước ngày 30 tháng 12), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện các quy định của Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- a) Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất này;
- c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với các thửa đất này;
- d) Hàng năm (trước ngày 10 tháng 12 hàng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình, quản lý sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- a) Thực hiện kiểm tra, rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến người dân đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo quy định tại Quyết định này;
- b) Chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo Quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm của người sử dụng đất liền kề

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất liền kề được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2021.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, thành phố Mỹ Tho; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công TT Điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Lực, Lam). *Loan*

11b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Mozel*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

PHỤ LỤC 01

**Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý
tại (cấp xã)/(cấp huyện)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (XÃ).....**

**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ).....**

| STT | Số thửa | Tờ bản đồ | Địa chỉ thửa đất | Diện tích (m ²) | Hiện trạng sử dụng đất | Quy hoạch/kế hoạch | Cơ quan có thẩm quyền đang quản lý | Ghi chú |
|-----|---------|-----------|------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------|------------------------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

.....

....., ngàytháng...năm...
**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)
CHỦ TỊCH**

Người thực hiện

(Ký tên)

Họ và tên

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên



PHỤ LỤC 02

Công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại (cấp xã)/(cấp huyện)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN (XÃ).....**

**CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI
CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC
TRỰC TIẾP QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ)....**

| STT | Số thửa | Tờ bản đồ | Địa chỉ thửa đất | Diện tích (m ²) | Hiện trạng sử dụng đất | Quy hoạch/kế hoạch | Cơ quan có thẩm quyền đang quản lý | Hình thức giao đất, cho thuê đất | Mục đích sử dụng đất | Ghi chú |
|-----|---------|-----------|------------------|-----------------------------|------------------------|--------------------|------------------------------------|----------------------------------|----------------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

.....

....., ngàytháng...năm...
**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)
CHỦ TỊCH**

Người thực hiện

(Ký tên)

Họ và tên

(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên